TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1267/2020/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 18 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B – TỈNH N

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 396 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1888/2020/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà **Nguyễn Vũ Ngọc P**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp Cầu Ván, xã P, huyện Đ, tỉnh N.

Ông **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: K1/107, khu phố 4, phường B, thành phố B, tỉnh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bà Nguyễn Vũ Ngọc P và ông Nguyễn Thanh L thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Vũ Ngọc P và ông Nguyễn Thanh L thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Vũ Ngọc P và ông Nguyễn Thanh L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Nguyễn Vũ Ngọc P và ông Nguyễn Thanh L phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0006565 ngày 25/8/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố B; bà Nguyễn Vũ Ngọc P và ông Nguyễn Thanh L đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Lan Hương